

Số: 244/2020/QĐST - HNGĐ

Thái Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2020/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Phạm Văn K, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số nhà 24, ngõ 455, đường L, tổ 16, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số nhà 15, ngõ 821, đường L, tổ 16, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 25/11/2009. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hòa hợp, không tìm thấy tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Nay anh K và chị L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên anh K và chị L đều thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh K và chị L đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh K và chị L là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là con Phạm Ánh D, sinh ngày 24/10/2009. Ly hôn, anh K và chị L thỏa thuận: Anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị L chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị L.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận: Anh Phạm Văn K là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ánh D, sinh ngày 24/10/2009, chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng cho con chung.

Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh K, chị L đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0009975 và biên lai số 0009976 đều đề ngày 24/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
- UBND phường K, TP Thái Bình (GCNKH số 102 quyền số 01 ngày 25/11/2009);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết